

Kon Tum, ngày ... tháng ... năm 2024

QUY CHẾ

**BẦU CỬ THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2024 - 2029
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG KON TUM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu xây dựng Kon Tum.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu xây dựng Kon Tum tiến hành bầu cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo các nội dung sau đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu xây dựng Kon Tum chốt ngày 29/07/2024.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

2.1 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Khoản 3 Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

Đối với thành viên Hội đồng quản trị độc lập cần đáp ứng thêm các tiêu chuẩn theo Khoản 2 Điều 155, Khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành khác, cụ thể:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Khoản 2 Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng không được thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 3. Ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị và ứng viên Ban kiểm soát

3.1. Ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị

- a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu xây dựng Kon Tum được bầu thay thế là 04 thành viên.
- b. Ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3.2. Ứng cử, đề cử ứng viên Ban Kiểm soát

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: Số lượng thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu xây dựng Kon Tum được bầu thay thế là 02 thành viên.
- Ứng cử, đề cử ứng viên Ban kiểm soát
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
 - Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

4.1. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị, ứng viên Ban kiểm soát

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số cổ đông;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo mã số cổ đông (sở hữu và/hoặc ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng viên vào ô trống của ứng viên đó trên phiếu bầu.

4.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo Mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được ủy quyền).

Điều 5. Phương thức bầu cử và nguyên tắc bầu dồn phiếu

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu đối với phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị; nhân với số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu đối với phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một (01) ứng viên, hoặc chia đều số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc chỉ lấy một phần/toàn bộ số phiếu bầu để bầu cho một số ứng viên, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng) với điều kiện tổng số phiếu bầu không vượt quá tổng số phiếu bầu tối đa cổ đông đó sở hữu/đại diện sở hữu.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000 cổ phần Công ty, số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu là 02 thành viên, trên phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát của Cổ đông Nguyễn Văn A ghi:

- Số cổ phần sở hữu: 1.000 cổ phần
- Tổng số phiếu bầu tối đa: $1.000 \times 2 = 2.000$ phiếu
- Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn quyền bầu cử của mình cho 01 ứng viên hoặc không bầu hoặc chia quyền của mình để bầu cho các ứng viên khác nhau với điều kiện tổng số phiếu bầu không vượt quá 2.000 phiếu.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - o Giới thiệu nội dung và cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;
 - o Tiến hành kiểm phiếu;
 - o Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát

Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần trăm phiếu bầu trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở

lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản Kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính như sau: Ban bầu cử; Danh sách đề cử; Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, tổng số phiếu hợp lệ, tổng số phiếu không hợp lệ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Kết quả kiểm phiếu, và Danh sách trúng cử.
- Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Quy định khác

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 10 (mười) Điều, được đọc công khai tại Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LƯU THỊ SAN